

HỢP ĐỒNG VAY TIỀN

(Số:.....)

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật giao dịch điện tử năm 2005 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật Công nghệ Thông tin năm 2006 của nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu của các Bên.

Hợp đồng vay tiền ("**Hợp đồng**") này được lập ngày/...../20...., giữa các **Bên** sau đây:

I. NGƯỜI CHO VAY TIỀN ("**BÊN A**" hoặc "**TTT**"):

Số ĐKKD	
Địa chỉ	
Người đại diện	

II. NGƯỜI VAY TIỀN ("**BÊN B**" hoặc "**KHÁCH HÀNG**"):

Tên	CMT/CCCD/Hộ chiếu	Thông tin tài khoản
.....	Số tài khoản: Ngân hàng: Chi nhánh:

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với các nội dung như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi được giải thích khác đi trong Hợp đồng này, các cụm từ dưới đây được định nghĩa như sau:

- Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán:** Là Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng không phải ngân hàng hoặc bất cứ doanh nghiệp nào có chức năng thực hiện việc thanh toán, chuyển khoản, nhận thanh toán thay cho các Bên trong và theo Hợp đồng này.
- "Dịch vụ cho vay":** Là dịch vụ cho vay cầm đồ do TTT cung cấp cho Khách hàng;
- Dịch vụ Khách hàng (KH):** Là các dịch vụ do TTT cung cấp cho Khách hàng với mức phí và các điều kiện sử dụng được quy định chi tiết tại Hợp đồng này. Dịch vụ Khách hàng bao gồm:

i. **Dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu:** Là dịch vụ cho phép Khách hàng lưu trữ các thông tin của mình trên hệ thống, tạo bộ lọc xử lý dữ liệu một cách khoa học và thuận tiện để tính toán khả năng đáp ứng với điều kiện vay tiền, các khoản vay khả dụng với Khách hàng và các thông tin khác liên quan đến khoản vay.

ii. **Dịch vụ Tư vấn quản lý:** Hỗ trợ Khách hàng trong việc hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ phục vụ việc đáp ứng điều kiện vay theo dõi tình trạng các giao dịch mà Khách hàng giao kết hoặc tham gia trên hệ thống Dịch vụ TTT. Việc thông báo tình trạng có thể được TTT thực hiện qua một trong các phương thức như tin nhắn, email, thông báo hiển thị riêng đối với từng khách hàng tại mục "Thông báo" của tài khoản người dùng, cuộc gọi trực tiếp từ nhân viên của TTT, cuộc gọi tự động

thông qua máy quay số tự động và/hoặc kết hợp với bản tin được thu âm sẵn hoặc bất cứ phương thức liên lạc nào khác.

ĐIỀU 2. THÔNG TIN THAM CHIẾU

1. Khách hàng chỉ định người cung cấp thông tin tham chiếu và đồng ý để người cung cấp thông tin tham chiếu dưới đây cung cấp các thông tin về Khách hàng cho TTT nhằm mục đích ký kết và thực hiện Hợp đồng vay này và các thỏa thuận liên quan:

Tên doanh nghiệp	
SỐ ĐKKD	
Địa chỉ	
Số điện thoại	
Người đại diện	

2. Khách hàng đảm bảo rằng người được chỉ định cung cấp thông tin tham chiếu đã biết và đồng ý về việc cung cấp thông tin tham chiếu cho TTT liên quan đến giao dịch với Khách hàng.

ĐIỀU 3. SỐ TIỀN VAY, LÃI SUẤT VÀ THỜI HẠN GIẢI NGÂN

1. **Số tiền vay:**VNĐ
2. **Lãi suất:**%/1 năm
3. **Thời hạn giải ngân:** Trong vòng..... kể từ khi Hợp đồng này và các phụ lục liên quan được các bên ký kết.
1. **Phương thức giải ngân :** Chuyển khoản vào tài khoản của Khách hàng được nêu tại phần thông tin của Hợp đồng.
2. **Phí chuyển khoản giải ngân:** Do TTT chịu

ĐIỀU 3. THỜI HẠN VAY VÀ LỊCH TRẢ NỢ

1. **Thời hạn vay:**tháng kể từ ngày giải ngân
2. **Lịch trả nợ:**

Khách hàng đồng ý thanh toán cho TTT các khoản nợ gốc và lãi theo các kỳ như sau:

Kỳ trả nợ	Ngày trả nợ	SỐ TIỀN (VNĐ)		
		Nợ gốc	Nợ Lãi	Tổng số
1/..../....		..	

3. **Phương thức trả nợ**
 - a. Chuyển khoản theo chỉ định của TTT.
 - b. Phí chuyển khoản và/hoặc các khoản phí khác phát sinh từ việc trả nợ do Khách hàng chịu.

ĐIỀU 4. TÍNH THỐNG NHẤT

Các nội dung tại bản Điều khoản sử dụng, Chính sách Quyền riêng tư và/hoặc các thỏa thuận khác đã được xác lập giữa các Bên cũng như các Phụ lục Hợp đồng (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này. Các Bên đã đọc, hiểu và chấp thuận tuân thủ đầy đủ các quy định tại các văn bản này tại từng thời điểm phát sinh cụ thể.

ĐIỀU 5. PHÍ DỊCH VỤ

Các khoản phí mà Khách hàng phải thanh toán cho TTT như sau:

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	THỜI HẠN THANH TOÁN	PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
1. Phí dịch vụ Khách hàng	1.95% giá trị khoản vay	Tại thời điểm giải ngân	Khấu trừ vào số tiền giải ngân

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của TTT

- Ký kết Hợp đồng và giải ngân khoản vay theo phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- Được nhận các khoản thanh toán của Khách hàng;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của KHÁCH HÀNG

- Hoàn trả lại khoản vay và thanh toán các khoản lãi, phí dịch vụ liên quan đến khoản vay theo phương thức và kỳ hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng;
- Cung cấp và đảm bảo tất cả các thông tin Khách Hàng cung cấp cho TTT là đúng sự thật và thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của Khách hàng; Khách hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, TTT và bất cứ bên thứ ba nào có liên quan về việc cung cấp và sử dụng các thông tin do mình cung cấp;
- Cho phép TTT sử dụng và/hoặc chuyển giao và tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào bất cứ thông tin, tài liệu nào liên quan tới Khách Hàng và/hoặc vấn đề liên quan đến Thỏa thuận này theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Khách Hàng;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên như: thay đổi chính sách pháp luật, đình công, hỏa hoạn, thiên tai...
- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên còn lại về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện.
- Bên có nghĩa vụ không thực hiện được nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng không bị coi là vi phạm Hợp đồng nếu đã thông báo kịp thời cho bên còn lại.

ĐIỀU 8. LUẬT ÁP DỤNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa các Bên. Trường hợp không thương lượng được, các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án cấp có thẩm quyền nơi TTT có trụ sở để giải quyết. Án phí và các chi phí phát sinh do việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Bảo mật:** Các bên cam kết bảo mật tuyệt đối Hợp đồng này, các phụ lục, tài liệu kèm theo và bất cứ thông tin nào được nêu trong hoặc liên quan đến Hợp đồng, các phụ lục, tài liệu và thông tin này ("Thông tin mật"). Mỗi bên chỉ có quyền cung cấp Thông tin mật cho bên thứ ba khi được sự đồng ý của TTT.
- Hiệu lực:** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi được các bên ký kết. Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực khi Khách hàng hoàn tất mọi nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo hợp đồng. Tại thời điểm Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cuối cùng, hợp đồng được tự động thanh lý.

3. **Phương thức ký Hợp đồng:** Hợp đồng này sẽ được ký dưới dạng điện tử thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số và/hoặc xác thực hợp đồng điện tử mà TTT chỉ định. Các bước ký kết/xác thực Hợp đồng sẽ tuân theo chỉ dẫn cụ thể của đơn vị cung cấp dịch vụ tương ứng.
4. **Giá trị ràng buộc:** Hợp đồng này có giá trị pháp lý ràng buộc đối với tất cả cá nhân, pháp nhân, tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên;
5. **Thành phần:** Các văn bản số, tài liệu số hợp pháp mà các Bên giao dịch trên ứng dụng/website của TTT liên quan đến Hợp đồng này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Các văn bản, tài liệu này cùng với Hợp đồng có giá trị pháp lý ràng buộc đối với tất cả cá nhân, pháp nhân, tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.
6. **Sửa đổi, bổ sung:** Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Hợp đồng này phải được các Bên thỏa thuận bằng văn bản do các Bên hoặc Người đại diện hợp pháp của các Bên xác nhận theo phương thức đã xác nhận sự ràng buộc của Hợp đồng này.
7. **Thay đổi điều khoản:** Trong trường hợp do có sự thay đổi về quy định pháp luật mà quy định đó làm một hoặc một số nội dung của Hợp đồng này không thực hiện được hoặc vô hiệu thì các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các Bên ngay lập tức có trách nhiệm cùng xem xét, sửa đổi, bổ sung những nội dung không thực hiện được hoặc vô hiệu một cách phù hợp để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký kết. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày TTT gửi thông báo tới TTT và Khách hàng về việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi các nội dung nêu trên, TTT và Khách hàng có trách nhiệm phản hồi về các nội dung trong thông báo về các đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay đổi kèm theo thông báo. Hết thời hạn nói trên nếu TTT không nhận được bất kỳ phản hồi nào, các nội dung sửa đổi, bổ sung TTT đã thông báo mặc nhiên có hiệu lực đối với các Bên. Các nội dung sửa đổi, bổ sung này sẽ được coi là Phụ lục Hợp đồng.
8. **Xác nhận của các bên:** Các Bên xác nhận rằng đã đọc, hiểu, thống nhất đồng ý chịu sự ràng buộc của toàn bộ Hợp đồng này và các tài liệu kèm theo. Để làm bằng chứng, Hợp đồng đã được xác nhận bởi các Bên sau đây:

TÂN TRƯỜNG THANH

KHÁCH HÀNG